

Bản án số: 13/2020/DS-ST

Ngày 23/4/2020.

V/v: *Tranh chấp “Hợp đồng
vay tài sản”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC- TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân gồm: 1. Ông Trịnh Quang Xuân

2. Ông Nguyễn Văn Anh

-Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án

Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

-Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc không tham gia phiên Tòa:

Ngày 23 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 43/2019/TLST-DS ngày 20/12/2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 07/2020/QĐXXST-DS ngày 27/02/2020. Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2020/QĐHPT-DS ngày 13/3/2020. Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2020/QĐHPT-DS ngày 08/4/2020.

Giữa các đương sự:

*** *Nguyên đơn:*** Anh Lê Văn D - sinh năm 1976

Chị Nguyễn Thị L - sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn T. H, xã H. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

*** *Bị đơn:*** Anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn T. H, xã H. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

(Phiên tòa có mặt anh D, chị L, anh T)

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo nguyên đơn anh Lê Văn D và chị Nguyễn Thị L:

Do có mối quan hệ là chị em ruột, ngày 13/6/2019 anh Nguyễn Văn T có hỏi vợ chồng tôi để vay số tiền 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*), mục đích vay để chuyển quyền sử dụng đất. Vợ chồng tôi đã thế chấp quyền sử dụng đất tại Quỹ tín dụng nhân dân H. L vay 300.000.000đ để cho anh Nguyễn Văn T vay. Khi cho vay có hợp đồng cho vay tiền hai bên ký tại văn phòng công chứng Hậu Lộc. Thời hạn vay là 06 tháng, lãi suất thoả thuận theo lãi suất của Quỹ tín dụng Hoà Lộc là 1,1%/tháng, anh T có trách nhiệm trả lãi cho Quỹ tín dụng Hoà Lộc. Nhưng 06 tháng qua anh T không trả lãi cho Quỹ tín dụng buộc vợ chồng tôi phải trả lãi hàng tháng cho Quỹ tín dụng. Nay thời hạn vay đã hết, vợ chồng tôi có hỏi nợ nhưng anh T không có thiện chí trả nợ mà còn có thái độ thách thức. Vì vậy vợ chồng tôi làm đơn khởi kiện, đề nghị Toà án nhân dân huyện Hậu Lộc buộc anh Nguyễn Văn T trả nợ cho vợ chồng tôi số tiền vay gốc là 300.000.000đ, lãi suất là 20.020.000đ (*Hai mươi triệu không trăm hai mươi nghìn đồng*). Tổng cộng là 320.020.000đ (*Ba trăm hai mươi triệu không trăm hai mươi nghìn đồng*) và lãi suất phát sinh đến khi nào anh T trả hết nợ trên cho vợ chồng tôi.

2. Quan điểm của bị đơn anh Nguyễn Văn T:

Ngày 13/6/2019 tôi có hỏi vay vợ chồng anh D, chị L (là chị gái ruột của tôi) số tiền 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*), mục đích vay để chuyển quyền sử dụng đất (cho cả ba hộ gia đình là tôi, vợ chồng anh D chị L và chị H hàng xóm). Khi cho vay có hợp đồng cho vay tiền hai bên ký tại văn phòng công chứng Hậu Lộc. Thời hạn vay là 06 tháng, lãi suất hai bên thoả thuận miệng với nhau, không có trong hợp đồng.

Nay anh chị D, L làm đơn khởi kiện đòi nợ tôi số tiền 300.000.000đ tôi hoàn toàn chấp nhận. Nhưng về phần lãi suất tôi không chấp nhận.

Do điều kiện hiện nay của tôi không có tiền mặt để trả cho anh chị D, L nên tôi xin trả theo hình thức chuyển nhượng cho anh D, chị L diện tích đất 3m mặt đường phần diện tích đất của tôi có giá trị tương đương 300.000.000đ để thanh toán nợ cho anh chị. Hoặc nếu anh D, chị L không chấp nhận lấy đất thì tôi xin khát nợ thêm một thời gian nữa để tôi bán đất mới có tiền để trả nợ cho anh D, chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc nhận định:

[1]Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp về “Hợp đồng vay tài sản” giữa vợ chồng anh Lê Văn D, chị Nguyễn Thị L với anh Nguyễn Văn T, bị đơn có địa chỉ: xã H. L, huyện Hậu Lộc là tranh chấp dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (năm 2015).

[2]Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng như thông báo thụ lý vụ án. Thông báo phiên họp kiểm tra, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, đối với các bên đương sự theo đúng quy định của pháp luật.

[3]Về nội dung vụ án: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện anh Nguyễn Văn T có ký hợp đồng vay tiền của vợ chồng anh Lê Văn D, chị Nguyễn Thị L, ngày 13/6/2019, số tiền 300.000.000đ. Thời hạn vay là 06 tháng, trong hợp đồng vay không thể hiện lãi suất, nhưng hai bên thống nhất miệng với nhau về lãi suất, tính theo lãi xuất của quỹ tín dụng xã H. L là 1,1%/tháng (vì toàn bộ số tiền này vợ chồng anh D và chị L vay từ quỹ tín dụng nhân dân xã H. L cho anh T).

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Nguyễn Văn T công nhận có vay của vợ chồng anh Lê Văn D và chị Nguyễn Thị L số tiền là 300.000.000đ, nhưng đến nay anh vẫn chưa có tiền mặt để trả cho anh D và chị L, nên anh T xin trả theo hình thức chuyển nhượng cho anh D, chị L bằng 3m đất mặt đường, phần diện tích đất của anh T có giá trị tương đương 300.000.000đ để thanh toán nợ cho anh D, chị L, nếu anh D, chị L không chấp nhận lấy đất thì anh T xin khất nợ thêm một thời gian nữa để anh bán đất mới có tiền để trả nợ cho anh D, chị L, anh T không chấp nhận trả số tiền lãi. Anh D, chị L không đồng ý.

*Xét Hợp đồng vay tiền giữa anh Nguyễn Văn T với vợ chồng anh Lê Văn D và chị Nguyễn Thị L (lập ngày 13/6/2019 tại văn phòng Công chứng Hậu Lộc, số 287, Khu 1, Thị trấn Hậu lộc), về đối tượng tham gia giao dịch cũng như nội dung thỏa thuận trong hợp đồng vay tiền là phù hợp đúng quy định của pháp

luật và được pháp luật dân sự bảo vệ, việc vợ chồng anh Lê Văn D và chị Nguyễn Thị L có đơn khởi kiện đối với anh Nguyễn Văn T trong phạm vi thời hiệu mà pháp luật quy định.

Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng anh Lê Văn D và chị Nguyễn Thị L đối với anh Nguyễn Văn T. Buộc anh Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm trả cho vợ chồng anh Lê Văn D và chị Nguyễn Thị L số tiền nợ **300.000.000đ** là hoàn toàn phù hợp đúng quy định của pháp luật.

[4] Về lãi suất: Đơn khởi kiện chị L và anh D yêu cầu tính lãi, mức lãi là 1,1%/tháng, theo Hợp đồng tín dụng mà anh chị đã nộp cho quỹ tín dụng nhân dân xã H. L. Nhưng trong hợp đồng vay tiền anh T đã ký với vợ chồng chị L, anh D không cụ thể lãi suất là bao nhiêu, quá trình giải quyết vụ án anh T không chấp nhận trả lãi cho chị L và anh D. Ngày 17/3/2020 chị L và anh D có đơn đề nghị Tòa án tính lãi theo quy định của pháp luật. Theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, trường hợp các bên không có thỏa thuận về lãi suất, không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, là 10%/năm.

Như vậy buộc anh T phải thanh toán số tiền lãi cho anh D và chị L tính từ ngày 13/6/2019 đến ngày 23/4/2020 (ngày xét xử sơ thẩm) số tiền lãi là **25.890.411đ**.

Như vậy tổng số tiền mà Nguyễn Văn T phải trả cho vợ chồng anh Lê Văn D và chị Nguyễn Thị L là **325.890.411đ**, trong đó tiền nợ gốc **300.000.000đ** và tiền lãi **25.890.411đ**.

[5] Về án phí: Buộc anh T phải nộp án phí dân sự theo quy định của pháp luật. trả lại cho anh D và chị L tiền tạm ứng án phí mà anh D và chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

***Áp dụng:** Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 357, 463, khoản 1 Điều 466, 468; khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự. Điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

***Xử:** Chấp nhận yêu cầu của vợ chồng anh Lê Văn D và chị Nguyễn Thị L khởi kiện đối với anh Nguyễn Văn T

***Buộc** anh Nguyễn Văn T phải trả cho vợ chồng anh Lê Văn D và chị Nguyễn Thị L số tiền nợ gốc là **300.000.000đ** và tiền lãi **25.890.411đ**.

Tổng cộng là **325.890.411đ**. (*Ba trăm hai mươi lăm triệu, tám trăm chín mươi nghìn, bốn trăm mười một đồng*).

* Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, anh D và chị L có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh T không trả nợ số tiền trên cho anh D và chị L thì hàng tháng anh T phải chịu mức lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án (thời gian tính kể từ ngày **24/4/2020** cho đến khi thi hành xong khoản tiền).

** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

*** Về án phí:** Buộc anh Nguyễn Văn T phải nộp **16.294.520đ** án phí dân sự sơ thẩm. trả lại cho vợ chồng anh Lê Văn D và chị Nguyễn Thị L 8.000.500đ tiền tạm ứng án phí mà vợ chồng anh D và chị L đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0007822 ngày 19/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

*** Về quyền kháng cáo:** Vợ chồng anh D, chị L và anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận

- VKSND huyện Hậu lộc;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Chi cục THA huyện;
- Tòa án ND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Nguyễn Xuân Chuyên

